

Bản án số: 27/2022/HS-ST  
Ngày: 13-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Thanh Sơn.**  
- Các Hội thẩm nhân dân **Ông Nguyễn Tất Ái.**

**Bà Nguyễn Thị Ba**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trang**– Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham  
gia phiên tòa: **Bà Lê Phương Hồng Liên**- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho,  
Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/HSST,  
ngày 04/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **C T Ph**, sinh năm 1986, tại Bt.

Tên gọi khác: (**L R**)

Nơi cư trú: Số 254/1 L T K, Phường t, TP M, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: tổ 8,  
ấp 1, xã T A, TP M, tỉnh M; Nghề nghiệp: không (tại Tòa khai sửa xe); Trình độ  
học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông C  
T P và bà N T H.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần

Bị Tòa án nhân dân Thành phố M, tỉnh T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội  
“ Cố ý gây thương tích”, tại bản án số 52/2017/HS-ST ngày 08/8/2017. Chấp  
hành xong hình phạt ngày 18/01/2019. Chưa được xóa án tích

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/9/2021; Tạm giam ngày 30/9/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:**

1/ Anh **Ng Th L**, sinh 1990(Vắng mặt)

Nơi cư trú: số 43/46 L Tg K, phường R, TP M, tỉnh T.

2/ Anh **L Th T**, sinh 1988(Vắng mặt)

Nơi cư trú: số 2/2 N H Đ, phường U, TP T, tỉnh T.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Anh **B A D**, sinh 1997(Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã M, TP M, tỉnh T.

2/ Anh **Tr Th N**, sinh 1963(Vắng mặt)

Nơi cư trú: số 43/46 L T K, phường R, TP M, tỉnh M.

**Người làm chứng:**

1/ Anh **N N X H**, sinh 1996(vắng mặt)

Nơi cư trú: 66/56 Đ, phường T, TP M, tỉnh T

2/ Anh **N H N G**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 77/10/11 N, phường A, TP M, tỉnh T

3/ Anh **N T P**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 57/10/2 N, phường A, TP M, tỉnh T.

4/ Anh **N P T**, sinh năm 1982(Vắng mặt)

Nơi cư trú: số 160 N, phường A, TP M, tỉnh T.

5/ Chị **T K T**, sinh năm 1992(Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo C T Ph bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh T truy tố hành vi phạm tội như sau:

\* **Về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”**: Ngày 02/5/2021, C T PH điện thoại rủ N N X H, sinh năm 1996, nơi cư trú số 66/56, đường Đ, Phường T, thành phố M đến nhà Phước tại tổ 8, ấp 1, xã T, thành phố M chơi nên H nhờ T N T L, sinh năm 1990, nơi cư trú số 43/46, đường L, Phường R, thành phố M điều khiển xe mô tô biển số 63C1-071.77 chở đi dùm rồi L trở về. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 63C1-071.77 đến nhà Ph để rước H về, khi đi L đem theo 01 chai thủy tinh màu xanh, chiều cao 37cm, đường kính đáy 10cm, đường kính miệng chai 2,5cm bên trong có chứa xăng và 01 dao tự chế kích thước (63x3)cm, cán dao kim loại hình trụ tròn có quấn băng keo màu đen dài 33cm, lưỡi dao kim loại dài 30cm, rộng 03cm, theo L khai đem theo để phòng thân. Khi đến, L đứng trước đầu hẻm đợi H, một lúc sau Ph đi ra phát hiện L đem dao và chai xăng nên hai bên xảy ra mâu thuẫn do Ph nghĩ L mang theo hung khí để đánh mình nên Ph sử dụng một 01 dao kim loại dài 33cm, mũi dao nhọn, rộng 03cm không có phần cán mang theo sẵn đánh vào đầu của L đang đội nón bảo hiểm gây thương tích. Sau đó Ph kêu L đi theo vào nhà rồi Ph tiếp tục sử dụng con dao trên đe dọa buộc L phải đưa 20.000.000 đồng mới bỏ qua. Do sợ bị Ph đánh nữa nên L đề nghị để lại xe mô tô biển số 63C1-071.77 rồi cho L và H ra về. Nghe vậy, Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của L nên không cho L, H về mà yêu cầu ở lại ngủ sáng mai giải quyết. Lợi dụng lúc Ph đã ngủ, L và H lấy xe mô tô biển số 63C1-071.77 chạy về nhà, còn con dao và chai xăng để lại. Khi thức dậy phát hiện L, H đã trốn về nên Ph điện thoại cho bạn của L là T T P (T), sinh năm 1982, nơi cư trú số 57/10/2 đường N, Phường A, thành phố M và đặt ra chuyện tối qua L, H đến nhà và trộm số tiền

30.000.000 đồng của Ph nên Ph kêu Ph chở L lên nhà Ph giải quyết. Sau đó, Ph gọi điện thoại cho L và rủ N H N G (Th), sinh năm 1996, nơi cư trú số 77/10/11 đường N, Phường A, thành phố M cùng đi để giải quyết mâu thuẫn dùm cho L.

Khoảng 07 giờ ngày 03/5/2021, L điều khiển xe mô tô biển số 63C1-071.77 chạy một mình, còn P chở G đến nhà của Ph. Tại đây, L trình bày là L và H không có trộm tiền của Ph thì Ph đề cập vấn đề tối qua L mang xăng và dao đến nhà của Ph, sau đó đồng ý thế chấp xe cho Ph. Do không có lấy trộm tiền nên L không đồng ý thế chấp xe mô tô liền bị Ph dùng con dao mà L để lại đánh vào đầu L đang đội nón bảo hiểm làm vết thương đã bị Ph đánh lúc tối chảy máu, Ph liền ngăn cản Ph rồi bỏ ra về trước, đồng thời kêu G ở lại để chở L về. Lúc này, Ph buộc L phải viết giấy mượn nợ số tiền 15.000.000 đồng và thế chấp lại chiếc xe mô tô biển số 63C1-071.77 mới cho về. Do hoảng sợ về mặt tinh thần và sợ bị đánh nữa nên buộc L phải thực hiện theo yêu cầu của Ph. Do Long bị mệt không viết được, Ph liền yêu cầu G viết dùm giấy mượn nợ do Ph đọc, có nội dung: *“Tôi tên: T N T L,.... Hôm nay ngày 2 tháng 5 năm 2021 tôi có mượn anh: L số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) và tôi có thể chấp lại chiếc xe hiệu Honda màu sơn Đỏ. Đen-trắng BKS: 63C1-071.77. và nếu trong vòng 1 tháng tôi không có tiền trả thì anh L có quyền bán chiếc xe mà không cần ý kiến tôi....”* rồi đưa cho L ký tên. Sau đó, Ph yêu cầu G sử dụng xe mô tô của Ph chở L về nhà lấy một giấy chứng minh nhân dân của L, một bản sao giấy đăng ký xe mô tô biển số 63C1-071.77 rồi G quay lại đưa cho Ph. Ngay sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, Ph nhờ N P T (UT), sinh năm 1985, nơi cư trú số 160, đường N, Phường A, thành phố M đi theo để sau khi cầm xe chở Ph về. Sau đó, Ph cầm xe cho B A D, sinh năm 1997, nơi cư trú ấp M, xã M, thành phố M với giá 15.000.000 đồng, khi cầm xe cho D thì Ph có thể chấp lại một tờ giấy mượn tiền ngày 02/5/2021 cùng giấy chứng minh nhân của L và một bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63C1-071.77. Số tiền cầm xe mô tô Ph tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 06/5/2021 L đến Công an xã T, thành phố M tố giác vụ việc. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

+ Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 63C1-071.77, số khung RLHKC2601JY003429, số máy KC26E1246280 bên trong cốp xe có một bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số loại Winner màu đỏ- đen- trắng biển số 63C1-071.77; một giấy chứng minh nhân dân mang tên T N T L và 01 tờ giấy mượn tiền của T N T L;

+ 01 dao tự chế kích thước (63x3) cm, cán dao kim loại hình trụ tròn có quấn băng keo màu đen dài 33cm, lưỡi dao kim loại dài 30cm, rộng 03cm một bên lưỡi sắc bén;

+ 01 dao kim loại dài 33cm, mũi dao nhọn, phần thân rộng 03cm không có phần cán dao;

+ 01 chai thủy tinh màu xanh, hình tròn không có nhãn hiệu, chiều cao 37 cm, đường kính đáy 10 cm, đường kính miệng chai 2,5 cm.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 547 ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winer màu đỏ đen trắng, biển số 63C1-071.77 trị giá 28.192.500 đồng.

\* **Về hành vi “Cố ý gây thương tích”**: Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2021, N P T, sinh năm 1985, nơi cư trú số 160, đường N, Phường A, thành phố M điều khiển xe mô tô chở C T Ph về nhà tại tổ 8, ấp 1, xã T, thành phố M trên đường về Ph gặp L T T, sinh năm 1988, nơi cư trú số 2/2 đường N, Phường 2, thành phố M và T T K T, sinh năm 1992, nơi cư trú ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T tại chợ Cầu Công thuộc Phường A, thành phố M nên Ph rủ T và Th về nhà của Ph được T, Th đồng ý. Đến nhà Ph thì Th đi về trước còn T và Th vào nhà, tại đây cả 03 cùng nhau sử dụng ma túy đá. Sau khi sử dụng ma túy xong Ph nhờ T chở đi chuộc xe tại khu vực cầu Bến Chùa, thuộc xã L, huyện C, tỉnh T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi chuộc xe xong T điều khiển xe về nhà của Ph để rước Th, còn Ph điều khiển xe chạy sau. Trên đường về, do xe của Ph hết xăng nên Ph kêu T dừng xe lại nhưng T vẫn bỏ chạy, còn Ph tìm chỗ đổ xăng về sau. Theo Ph khai, khi về đến nhà thấy T đang đập ổ khóa cửa rào, do bức tức chuyện xe hết xăng còn T vẫn bỏ chạy về trước nên Ph nhặt 01 thanh kim loại kích thước (68,5x6) cm, màu đen hình chữ “Z” để gần chậu kiêng đánh vào vùng đầu và bàn tay trái của T gây thương tích, T bỏ chạy đến Công an xã T, thành phố M trình báo. Sau khi T bỏ chạy Ph đi vào nhà nói chuyện với Th, theo Th khai trong lúc nói chuyện Ph có dùng dao gây thương tích cho Th ở vùng bụng, rồi Ph bóp ổ khóa cổng bên ngoài bỏ đi, còn Th leo rào đi về nhà. Đến ngày 21/9/2021, Ph bị bắt giữ để điều tra. Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 thanh kim loại kích thước (68,5x6) cm, màu đen hình chữ “Z”;

+ 01 dao tự chế cán dao bằng gỗ dài 55 cm, lưỡi kim loại cong hình lưỡi liềm dài 55 cm mũi nhọn.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 342 ngày 20/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của L T T là 04%, do vật tầy có cạnh gây ra.

Căn cứ kết luận giám định số 4061/C09B ngày 19/10/2021 của Viện KHHS tại Thành phố H kết luận: 01 thanh kim loại màu đen, kích thước (6x68,5)cm gửi giám định tác động lên cơ thể người gây thương tích là hung khí nguy hiểm.

Tại bản cáo trạng số 04/CT- VKSM ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh T truy tố bị cáo C T Ph về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 170 và điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 1 Điều 170; điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. tuyên phạt bị cáo C T Ph:

- Mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “ Cường đoạt tài sản”;
- Mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích.;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Về vật chứng đề nghị.

-Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 63C1-071.77, số khung RLHKC2601JY003429, số máy KC26E1246280 bên trong cốp xe có một bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số loại Winner màu đỏ- đen- trắng biển số 63C1-071.77; một giấy chứng minh nhân dân mang tên T N T L và 01 tờ giấy mượn tiền của T N T L Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh L đề nghị ghi nhận;

- 01 dao tự chế kích thước (63x3) cm, cán dao kim loại hình trụ tròn có quấn băng keo màu đen dài 33cm, lưỡi dao kim loại dài 30cm, rộng 03cm một bên lưỡi sắc bén; 01 dao kim loại dài 33cm, mũi dao nhọn, phần thân rộng 03cm không có phần cán dao; 01 chai thủy tinh màu xanh, hình tròn không có nhãn hiệu, chiều cao 37 cm, đường kính đáy 10 cm, đường kính miệng chai 2,5 cm; 01 thanh kim loại kích thước (68,5x6) cm, màu đen hình chữ “Z”; 01 dao tự chế cán dao bằng gỗ dài 55 cm, lưỡi kim loại cong hình lưỡi liềm dài 55 cm mũi nhọn. Là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; khoản 1 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Hiện anh B A D không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã nhận cầm xe. Đề nghị ghi nhận.

Bị hại L T T yêu cầu bị cáo Ph bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 725.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường. Đề nghị buộc bị cáo bồi thường..

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo C T Ph khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 02/5/2021, anh T N T L điều khiển xe mô tô biển số 63C1-071.77 đến nhà bị cáo để rước N N X H về, khi đi anh L đem theo 01 chai thủy tinh màu xanh, chiều cao 37cm, đường kính đáy 10cm, đường kính miệng chai 2,5cm bên trong có chứa xăng và 01 dao tự chế kích thước (63x3)cm, cán dao kim loại hình trụ tròn có quấn băng keo màu đen dài 33cm, lưỡi dao kim loại dài 30cm, rộng 03cm. Khi đến, anh L đứng trước đầu hẻm đội H, một lúc sau bị cáo đi ra phát hiện anh L đem dao và chai xăng nên hai bên xảy ra mâu thuẫn bị cáo nghĩ anh L mang theo hung khí để đánh mình nên bị cáo sử dụng một 01 dao kim loại dài 33cm, mũi dao nhọn, rộng 03cm không có phần cán mang theo sẵn đánh vào đầu của anh L đang đội nón bảo hiểm gây thương tích. Sau đó bị cáo kêu anh L đi theo vào nhà rồi bị cáo tiếp tục sử dụng con dao trên đe dọa buộc anh L phải đưa cho bị cáo 20.000.000 đồng mới bỏ qua. Do sợ bị bị cáo đánh nữa nên anh L đề nghị để lại xe mô tô biển số 63C1-071.77 rồi cho anh L và H ra về. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nên không cho anh L và H về mà yêu cầu ở lại nhà bị cáo sáng mai giải quyết. Trong lúc bị cáo ngủ say thì anh L và H lấy xe mô tô chạy về nhà. Khi phát hiện anh L, H bỏ trốn bị cáo đặt ra chuyện hôm qua anh L, H đến nhà bị cáo lấy cắp số tiền 30.000.000 đồng nên bị cáo kêu P chở anh L đến nhà bị cáo để giải quyết.

Khoảng 07 giờ ngày 03/5/2021 anh L điều khiển xe một mình còn P chở N H N G cùng đến nhà bị cáo tại tổ 8, ấp 1, xã T, thành phố M. Tại đây, bị cáo đã dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần làm cho anh L hoảng sợ giao xe mô tô biển 63C1-071.77 để bị cáo chiếm đoạt xe. Đến khoảng 15 giờ ngày 19/9/2021, cũng tại nhà bị cáo, bị cáo đã sử dụng 01 thanh kim loại màu đen hình chữ “Z” là hung khí nguy hiểm, vô cớ đánh anh T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 04% nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Với thời gian, phương thức, thủ đoạn, lời đe dọa, hung khí thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

[3]. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần chiếm đoạt xe mô tô biển 63C1-071.77 của bị hại L trị giá 28.192.500 đồng và bị cáo đã sử dụng 01 thanh kim loại màu đen hình chữ “Z” là hung khí nguy hiểm, vô cớ đánh anh T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 04%. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo C T Ph phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 và điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và với ý thức xem thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với ý thức tham lam, chây lười lao động, bị cáo không tìm cho mình một công việc có thu nhập ổn định để nuôi

sống bản thân. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã thực hiện tội phạm, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Đồng thời, bị cáo vẫn nhận thức được tính mạng sức khỏe con người là vốn quý luôn được pháp luật bảo vệ và trừng trị nghiêm khắc với những ai có hành vi xâm phạm. Giữa bị cáo và anh T không có mâu thuẫn nhưng với tính chất côn đồ, chỉ vì chuyện do xe của bị cáo hết xăng nên bị cáo kêu anh T dừng xe lại nhưng anh T vẫn bỏ chạy, còn bị cáo tìm chỗ đổ xăng về sau. Khi về đến nhà thấy anh T đang đập ổ khóa cửa rào, do bức tức chuyện xe bị cáo hết xăng nhưng anh T vẫn bỏ chạy về trước nên bị cáo nhặt 01 thanh kim loại kích thước (68,5x6) cm, màu đen hình chữ “Z” là hung khí nguy hiểm để gần chậu kiểng đánh vào vùng đầu và bàn tay trái của anh Tuấn gây thương tích. Hành vi của bị cáo không chỉ làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi xảy ra vụ án mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của anh Tuấn sau này. Đồng thời, bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này.

[5]. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. -Đối với thương tích của anh L do bị cáo gây ra, qua giám định tỷ lệ tổn thương 02%. Do thương tích nhẹ nên L có đơn yêu cầu không xử lý hình sự và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét

- Đối với 01 tờ giấy mượn tiền của L Cơ quan điều tra đã thu giữ lưu vào hồ sơ vụ án.

-Đối với anh Th có đi theo bị cáo khi cầm xe mô tô để sau đó chở bị cáo về dùm; anh D có nhận cầm xe mô tô biển số 63C1-071.77 từ bị cáo nhưng cả anh Th và anh D không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

-Đối với anh P, G là người đi chung với anh L đến nhà bị cáo với mục đích đứng ra giải quyết mâu thuẫn dùm cho anh L. Khi bị cáo uy hiếp anh L để buộc viết giấy nợ thì anh Ph đã về trước đó, riêng anh G ở lại để chờ anh L về. Tại đây, anh G có viết giấy mượn nợ dùm cho anh L, vì anh L không thể viết được, sau đó anh G chở anh L về và lấy giấy chứng minh nhân dân của anh L cùng bản sao giấy đăng ký xe mô tô biển số 63C1-071.77 rồi quay lại đưa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo. Nhận thấy, anh G thực hiện theo yêu cầu của bị cáo vì sợ bị bị cáo đánh nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Ph, anh G là có căn cứ.

-Đối với thương tích ở vùng bụng của chị T T K T, theo chị Th khai là do bị cáo gây ra, tuy nhiên bị cáo không thừa nhận cho rằng chị Th leo rào bị trầy xước. Do thương tích nhẹ nên ngày 20/9/2021 Th có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không có cơ sở xử lý.

-Trong lúc bị cáo yêu cầu anh L và chị H ngủ qua đêm để sáng ngày 03/5/2021 giải quyết việc anh L mang chai xăng và con dao đến thì bị cáo không có khống chế hay kiểm soát đối với anh L, chị H nên khi bị cáo ngủ thì anh L và chị H đã lấy xe mô tô đi về. Sau khi gây thương tích cho anh T thì bị cáo vào nhà nói chuyện cùng chị Th sau đó khóa cửa cổng bỏ đi. Theo bị cáo khai, khóa cửa cổng để chống trộm. Do cửa nhà phía trong không khóa nên sau khi bị cáo đi thì chị Th cũng đã leo rào ra về. Vì vậy, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội “Giữ hoặc giam người trái pháp luật” là có căn cứ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

-Anh B A D không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã nhận cầm xe 15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận

-Bị hại L T T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 725.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường. Cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T số tiền 725.000 đồng trong khoản thời gian nhất định.

[8]. Về vật chứng vụ án:

-01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 63C1-071.77, số khung RLHKC2601JY003429, số máy KC26E1246280 bên trong cốp xe có một bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số loại Winner màu đỏ đen trắng biển số 63C1-071.77; một giấy chứng minh nhân dân mang tên L Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh L. Hội đồng xét xử nghị ghi nhận;

- 01 dao tự chế kích thước (63x3) cm, cán dao kim loại hình trụ tròn có quấn băng keo màu đen dài 33cm, lưỡi dao kim loại dài 30cm, rộng 03cm một bên lưỡi sắc bén; 01 dao kim loại dài 33cm, mũi dao nhọn, phần thân rộng 03cm không có phần cán dao; 01 chai thủy tinh màu xanh, hình tròn không có nhãn hiệu, chiều cao 37 cm, đường kính đáy 10 cm, đường kính miệng chai 2,5 cm; 01 thanh kim loại kích thước (68,5x6) cm, màu đen hình chữ “Z”; 01 dao tự chế cán dao bằng gỗ dài 55 cm, lưỡi kim loại cong hình lưỡi liềm dài 55 cm mũi nhọn. Là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ phù hợp qui định pháp luật. Phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**



Tuyên bố bị cáo **C T Ph** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo **C T Ph 02 (hai) năm** tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và **01(một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/9/2021.

**\*Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; khoản 1 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Ghi nhận anh D không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã nhận cầm xe 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

-Buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh T số tiền 725.000 (bảy trăm hai mươi lăm nghìn)đồng. Thời gian thực hiện bồi thường làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**\*Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trao trả xong cho anh L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 63C1-071.77, số khung RLHKC2601JY003429, số máy KC26E1246280 bên trong cốp xe có một bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số loại Winner màu đỏ đen trắng biển số 63C1-071.77; một giấy chứng minh nhân dân mang tên L

(Theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 05/11/2021)

- Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế kích thước (63x3) cm, cán dao kim loại hình trụ tròn có quấn băng keo màu đen dài 33cm, lưỡi dao kim loại dài 30cm, rộng 03cm một bên lưỡi sắc bén; 01 dao kim loại dài 33cm, mũi dao nhọn, phần thân rộng 03cm không có phần cán dao; 01 chai thủy tinh màu xanh, hình tròn không có nhãn hiệu, chiều cao 37 cm, đường kính đáy 10 cm, đường kính miệng chai 2,5 cm; 01 thanh kim loại kích thước (68,5x6) cm, màu đen hình chữ “Z”; 01 dao tự chế cán dao bằng gỗ dài 55 cm, lưỡi kim loại cong hình lưỡi liềm dài 55 cm mũi nhọn.

( Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M)

**\* Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị

quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND. TPMT;
- THADS.TPMT;
- Người tham gia TT;
- - Lưu.

**Ngô Thanh Sơn**